

BÁO CÁO
Công tác Y tế tháng 6 và nhiệm vụ
trọng tâm tháng 7 năm 2019

Phần I

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THÁNG 6

I. CÔNG TÁC THAM MƯU VÀ CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Trong tháng 6, đã tham mưu kịp thời cho UBND chỉ đạo thực hiện những công việc của ngành trên địa bàn tỉnh.

Triển khai thực hiện kịp thời và hiệu quả những nhiệm vụ theo yêu cầu của Bộ Y tế và của UBND tỉnh.

Tiếp tục chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh, trọng tâm là dịch bệnh nguy hiểm. Chỉ đạo đẩy mạnh triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số. Tăng cường công tác bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm cho nhân dân.

Chỉ đạo tiếp tục nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh ở cả ba tuyến nhất là chất lượng khám, chữa bệnh tại trạm y tế xã. Bảo đảm trực cấp cứu 24/24h tại 100% cơ sở khám, chữa bệnh công lập.

Chỉ đạo tăng cường việc đảm bảo cung đủ thuốc và vật tư y tế phục vụ cho công tác phòng chống dịch và khám chữa bệnh.

Đôn đốc thực hiện chức năng, nhiệm vụ và việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính 6 tháng đầu năm tại tất cả các đơn vị trực thuộc.

Thực hiện tốt công tác báo cáo và công tác phối hợp với các Ban, ngành trong tỉnh. Tiếp tục thực hiện Quy chế phối hợp với: Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Lạng Sơn; Ban Dân vận tỉnh ủy; Đài phát thanh và truyền hình tỉnh, Bảo hiểm xã hội, Công an tỉnh, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

II. CÔNG TÁC DỰ PHÒNG.

A. Công tác giám sát phòng, chống dịch

Sở Y tế đã quan tâm, chỉ đạo thường xuyên công tác phòng, chống dịch đặc biệt là dịch bệnh nguy hiểm mới nổi. Công tác giám sát và phòng, chống dịch được quan tâm thực hiện tốt. Trong tháng 6, không có dịch bệnh nguy hiểm xảy ra trên địa bàn, không phát sinh bệnh dịch mới. Mạng lưới phòng, chống

dịch trong toàn ngành hoạt động tốt, luôn sẵn sàng các cơ sở thuốc, vật tư, hoá chất cho phòng, chống dịch.

Thông tin báo dịch thực hiện đúng theo Thông tư số 54/2015/TT-BYT ngày 28/12/2015 của Bộ Y tế, từ tuyến huyện đến Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh được thực hiện tốt, tỷ lệ báo dịch hàng ngày, hàng tuần đạt 100%. Báo cáo bằng phần mềm bệnh truyền nhiễm theo chỉ đạo của Bộ Y tế từ 11 huyện đến Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh thông suốt, đúng theo quy định của Bộ Y tế.

Tất cả bệnh truyền nhiễm trong tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2019 được kiểm soát tốt. Một số bệnh có số ca mắc tăng, một bệnh số ca mắc giảm so với cùng kỳ năm 2018¹.

Riêng với bệnh Sởi tính đến thời điểm báo cáo tổng số mắc, nghi Sởi là 41² ca (tăng 40 ca so với cùng kỳ). Điều trị ngoại tỉnh 02/41 ca, điều trị trong tỉnh 39/41 ca. Trong 41 ca Sởi, có 11³ ca dương tính và 30 ca nghi ngờ lâm sàng; Hiện đang điều trị nội trú 03/41 ca; đã ra viện 38/41 ca.

Không có tử vong do mắc bệnh truyền nhiễm trong 6 tháng đầu năm 2019.

B. Tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số

1. Nhóm 1

1.1. Dự án Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến

1.1.1. Hoạt động phòng, chống Lao

Hoạt động quản lý Chương trình chống Lao tiếp tục được đẩy mạnh. Mạng lưới chống lao cơ bản đáp ứng được các hoạt động khám, phát hiện và quản lý điều trị lao tại cơ sở. Hoạt động Lao kháng thuốc: phát hiện, xét nghiệm, quản lý điều trị, giám sát và truyền thông, sàng lọc các đối tượng nghi Lao kháng thuốc làm xét nghiệm Gene Xpert duy trì. Trong tháng, số người đến khám và làm xét nghiệm 663, số bệnh nhân AFB (+) mới đăng ký điều trị 32.

Các huyện đã tăng cường công tác phát hiện người nghi lao và sàng lọc đúng các đối tượng nên tỷ lệ thu nhận bệnh nhân lao tăng. Quản lý, phân phối thuốc, trang thiết bị, vật tư tiêu hao theo quy định của Chương trình. Công tác xét nghiệm đáp ứng được yêu cầu về chuyên môn.

¹ Số liệu bệnh truyền nhiễm cộng dồn (từ ngày 01/01/2019-31/5/2019) so với số liệu cùng kỳ năm 2018 như sau: Các ca bệnh có số mắc tăng so với cùng kỳ năm 2018: Bệnh tiêu chảy mắc 1.076 ca (tăng 37 ca); Thủy đậu 230 ca (tăng 51 ca); Ly A míp 13 ca (tăng 13 ca); Ho gà 05 ca (tăng 04 ca).

- Các ca bệnh có số mắc thấp hoặc tương đương so với cùng kỳ năm 2018: Số ca mắc cúm 3.819 ca (giảm 859 ca); Bệnh do virus Adeno (đau mắt đỏ) 54 ca (giảm 47 ca); Ly trực trùng 23 ca (giảm 15 ca); Quai bị 97 ca (giảm 84 ca); Tay chân miệng 15 ca (giảm 21 ca); Viêm gan virus B 06 ca (giảm 11 ca); Viêm gan virus C 03 ca (giảm 10 ca); Viêm gan virus khác 03 ca (giảm 05 ca); Viêm màng não do não mô cầu 0 ca (cùng kỳ 2018 mắc và tử vong 01ca); Viêm não Nhật Bản 0 ca (giảm 01 ca); Viêm não virus khác 0 ca (giảm 01 ca).

² Trong 41 trường hợp mắc/nghi Sởi phân bố tại các huyện gồm: Cao Lộc 08; Chi Lăng 07; Lộc Bình 01; Văn Lăng 07; Văn Quan 11, TPLS 07

³ Phân bố 11 ca dương tính với Sởi tại 06 ca Văn Quan, 01 ca Lộc Bình, 02 ca Chi Lăng; 02 ca Văn Lăng.

Cộng dồn trong 6 tháng, số người đến khám và làm xét nghiệm phát hiện Lao là 3.366, số bệnh nhân AFB (+) mới đăng ký điều trị 155 có tăng so với cùng kỳ năm 2018 (6 tháng năm 2018: đến khám và làm xét nghiệm phát hiện Lao là 3.560, số bệnh nhân AFB (+) mới đăng ký điều trị 147).

1.1.2. Hoạt động phòng, chống bệnh Phong

Duy trì kết quả loại trừ bệnh phong đã đạt được theo các tiêu chuẩn loại trừ bệnh phong của Bộ Y tế và Viện Da liễu Trung ương. Tiếp tục thực hiện tốt việc giám sát bệnh phong ở các tuyến. Trong tháng 6/2019, đã tổ chức Khám điều tra, sàng lọc đợt 1 năm 2019 tại 4 huyện, thành phố (Thành phố, Cao Lộc, Văn Quan, Chi Lăng), mỗi huyện khám sàng lọc tại 01 xã. Tổng số khám điều tra, sàng lọc là 28.697 người.

Kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2019: Tổng số khám điều tra, sàng lọc là 28.697 người. Số bệnh nhân mới phát hiện: 0 người. Tổng số bệnh nhân phong hiện quản lý sau giám sát tính đến thời điểm báo cáo: 02 người. Tổng bệnh nhân tàn tật hiện đang quản lý: 08 bệnh nhân.

1.2.3. Hoạt động phòng, chống Sốt rét

Bệnh Sốt rét trong toàn tỉnh được duy trì kết quả, kiểm soát tốt. Thực hiện tốt các mục tiêu chính: Bệnh nhân sốt rét giảm, không có ký sinh trùng sốt rét, không có dịch xảy ra và không có tử vong. Giám sát côn trùng, điều tra véc tơ, thử tồn lưu hóa chất xã Nhất Hòa huyện Bắc Sơn. Số lam giám sát tháng 6 là 1.725 lam. Cộng dồn 6 tháng đầu năm 2019 là 5.571/10.000 lam, đạt 55,71% KH.

Dân số vùng có nguy cơ sốt rét được bảo vệ bằng phun, tẩm hóa chất từ chương trình: Hoạt động đảm bảo tiến độ, đúng vùng chỉ định, kỹ thuật thực hiện tốt. Kết quả thực hiện đạt 13.545 người, đạt 153,9% (13.545/8.800) chỉ tiêu kế hoạch tỉnh giao.

1.2.4. Hoạt động phòng, chống Sốt xuất huyết

Thường xuyên giám sát chặt chẽ ở các tuyến tỉnh - huyện - xã và đến tận thôn bản. Trong tháng ghi nhận 02⁴ trường hợp mắc Sốt xuất huyết, cả 02 bệnh nhân đã được điều trị khỏi và ra viện. Trong 06 tháng đầu năm 2019, toàn tỉnh ghi nhận 02 trường hợp mắc Sốt xuất huyết (tương đương với cùng kỳ năm 2018).

1.2.5. Hoạt động Bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng

Công tác quản lý và chăm sóc bệnh nhân động kinh, tâm thần tại cộng đồng được thực hiện tốt tại các tuyến. Thực hiện việc khám, lập hồ sơ bệnh án và cấp phát thuốc điều trị bệnh nhân tâm thần, động kinh mới phát hiện tại các tuyến đúng qui định. Tháng 6, đã khám phát hiện 08 bệnh nhân mới (04 bệnh nhân động kinh, 04 bệnh nhân tâm thần phân liệt), lập bệnh án theo dõi điều trị.

⁴ 01 ca huyện Cao Lộc điều trị tại Bệnh viện nhiệt đới Trung ương II, 01 ca huyện Văn Quan điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh. Các ca bệnh đều có tiền sử dịch tễ đi miền Nam về. Cả 02 bệnh nhân đã được điều trị khỏi và ra viện.

Cộng dồn 6 tháng năm 2019: Tổng số bệnh nhân phát hiện và lập hồ sơ bệnh án là 43 (17 tâm thần phân liệt, 26 động kinh). Tất cả 43 bệnh nhân đều được lập hồ sơ bệnh án, cấp thuốc điều trị và quản lý, đạt 100%.

Tổng số bệnh nhân tâm thần và động kinh đang quản lý: Bệnh nhân tâm thần phân liệt là 1.522, trong đó bệnh nhân cũ là: 1.510⁵; Tỷ lệ bệnh nhân tâm thần được quản lý điều trị ổn định là 1.451/1.522 đạt 95,33% (> 85%, đạt chỉ tiêu kế hoạch); bệnh nhân động kinh là: 1.211 người, trong đó bệnh nhân cũ là: 1.190³ người.

1.2.6. Hoạt động phòng, chống bệnh Tim mạch

Duy trì quản lý bệnh nhân tăng huyết áp (THA) tại tuyến cơ sở theo đúng qui định. Tiếp tục truyền thông phòng chống bệnh tim mạch, tăng huyết áp trên các phương tiện thông tin đại chúng trên địa bàn toàn tỉnh. Trong tháng 6/2019, số bệnh nhân mới được phát hiện toàn tỉnh: 466 người.

Số liệu 6 tháng đầu năm 2019 như sau: Tổng số bệnh nhân mới được phát hiện toàn tỉnh là 2.385 người; tổng số bệnh nhân đang quản lý điều trị, khám và cấp phát thuốc hàng tháng toàn tỉnh là 13.285 người (Trong đó, tại bệnh viện tỉnh: 1.336 người, tại bệnh viện huyện: 3.067 người, tại Trạm y tế xã: 8.882 người); tổng số bệnh nhân quản lý điều trị toàn tỉnh đạt huyết áp mục tiêu: 9.456 người, đạt 71%, vượt chỉ tiêu giao (chỉ tiêu giao cần đạt 50%).

1.2.7. Hoạt động phòng, chống bệnh Đái tháo đường và phòng, chống các rối loạn do thiếu Iốt

Duy trì hoạt động phòng, chống bệnh Đái tháo đường (ĐTĐ) và phòng, chống các rối loạn do thiếu Iốt tại các tuyến. Thực hiện công tác giám sát định kỳ theo quy định.

- Trong tháng 6, tổng số bệnh nhân mắc Bệnh ĐTĐ mới được phát hiện toàn tỉnh có 67 người. Cộng dồn 6 tháng đầu năm 2019: Tổng số bệnh nhân mới được phát hiện toàn tỉnh có 327 người; tổng số bệnh nhân đang quản lý điều trị, khám và cấp phát thuốc hàng tháng toàn tỉnh là 4.191 người (tại trạm y tế xã là 647 người); tổng số bệnh nhân quản lý điều trị toàn tỉnh kiểm soát được đường huyết: 2.375 người (tại trạm Y tế xã là 557 người). Số xã quản lý điều trị ĐTĐ là 158/226 xã đạt 70%.

- Trong tháng đã tổ chức giám sát thường qui muối Iốt trên địa bàn toàn tỉnh tại 11 huyện/TP năm 2019. Phỏng vấn 660 phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ 18-49. Thu thập 220 mẫu nước tiểu để định lượng iode niệu. Thử test 660 mẫu muối, gia vị mặn, kết quả 563/660 mẫu dương tính với kit thử (đạt 85,3%) chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch giao (chỉ tiêu giao > 90%). Trong 6 tháng đầu năm đã hoàn thành 10 lớp tập huấn truyền thông hoạt động phòng chống các rối loạn do thiếu hụt Iode cho phụ nữ trong độ tuổi 18 - 49 năm 2019 tại 10 huyện/TP, với tổng số 374 người tham dự.

⁵ Số liệu sau rà soát và thống nhất các huyện, thành phố tính đến hết ngày 30/11/2018

1.2.8. Dự án phòng chống bệnh Phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản (COPD & HPQ):

Dự án được triển khai thực hiện đúng theo kế hoạch. Trong tháng số bệnh nhân thu dung quản lý mới là 52 người. Hiện tại số bệnh nhân điều trị ngoại trú là 1.293 bệnh nhân. Trên 70% đơn thuốc kê đúng qui định. Cộng dồn trong 6 tháng: Số bệnh nhân thu dung quản lý mới là 159 người; số bệnh nhân điều trị ngoại trú quản lý có 1.293 người (Bệnh viện Phổi và Bệnh viện Đa khoa tỉnh); trên 70% đơn thuốc kê đúng qui định.

1.1.9. Hoạt động Y tế trường học (YTTH)

Duy trì công tác YTTH năm học 2018-2019 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Trong tháng 6/2019, hoàn thành kế hoạch giám sát hoạt động YTTH tại 20/20 trường trên địa bàn tỉnh. Kết quả: 07/20 trường xếp loại tốt (35%), 13/20 trường xếp loại khá (65%).

1.1.10. Hoạt động phòng, chống ung thư

Duy trì hoạt động phòng chống ung thư, tổng số bệnh nhân hiện mắc ung thư toàn tỉnh: 224 người, trong đó số bệnh nhân ung thư đang được theo dõi, chăm sóc tại tỉnh: 88 người; số bệnh nhân ung thư đang được theo dõi, chăm sóc tại huyện: 07 người; số bệnh nhân ung thư đang được theo dõi, chăm sóc tại xã: 129 người.

Số người tử vong do ung thư 6 tháng đầu năm 2019 là: 275 người.

1.2. Dự án tiêm chủng mở rộng (TCMR)

Thực hiện TCMR cho trẻ em dưới 1 tuổi trên 11 huyện, thành phố đảm bảo thực hiện theo đúng quy định quy trình tiêm chủng. Không có tai biến xảy ra trong tiêm chủng. Cung ứng đầy đủ, kịp thời vắc xin và vật tư phục vụ cho TCMR. Thực hiện các chương trình tiêm chủng bổ sung theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

Số trẻ dưới 1 tuổi được tiêm đủ miễn dịch cơ bản 8 loại vắc xin tháng 06/2019 là 566/1.017 trẻ (đạt 55,65%), số liệu cộng dồn (01/01-31/5/2019) là 2.681/5.473 trẻ (đạt 49,0%), chỉ tiêu kế hoạch >90%.

Số trẻ em được tiêm vắc xin phòng bệnh viêm gan B < 24h trên toàn tỉnh tháng 6/2019 là 842/1047 trẻ (đạt 80,42%), số cộng dồn (01/01-31/5/2019) là 4.357/5.742 trẻ (đạt 75,9%);

Số phụ nữ có thai tiêm đủ 2 mũi uốn ván (AT²⁺) là 908/1017 người (đạt 89,28%), số cộng dồn (01/01-31/5/2019) là 3.717/5.473 người (đạt 67,9%), chỉ tiêu kế hoạch giao >80%.

Duy trì kết quả loại trừ uốn ván sơ sinh theo qui mô huyện ≤ 1 trường hợp/trẻ đẻ sống (đạt chỉ tiêu kế hoạch giao).

1.3. Dự án Phòng, chống HIV/AIDS.

Duy trì thực hiện tốt các hoạt động: Tư vấn xét nghiệm HIV tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; điều trị nhiễm trùng cơ hội dự phòng Cotrimoxazol; hoạt động phối hợp chương trình Lao/HIV; can thiệp giảm tác hại; hoạt động quản lý, chăm sóc, tư vấn người nhiễm HIV/AIDS tại cộng đồng; điều trị đặc hiệu thuốc kháng ARV; điều trị phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con; điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

Số mẫu xét nghiệm HIV: 2.843 mẫu, 04 mẫu dương tính; số HIV mới phát hiện, quản lý: 04 trường hợp; số chuyển AIDS: 01; số tử vong do AIDS và liên quan trong tháng: 0.

Cộng dồn 6 tháng đầu năm 2019:

- Tổng số mẫu xét nghiệm HIV có 15.923 mẫu, 31⁶ mẫu dương tính. Số người nhiễm HIV chuyển sang giai đoạn AIDS là 15 người; tử vong do AIDS và liên quan có 08 trường hợp.

- Tổng số người tư vấn xét nghiệm có 178 người. Điều trị nhiễm trùng cơ hội cho bệnh nhân mới đăng ký chăm sóc và điều trị ARV là 25/25 bệnh nhân (đạt 100%). Số bệnh nhân Lao được tư vấn và làm xét nghiệm HIV gồm 284 mẫu. Số bệnh nhân HIV không mắc lao được điều trị dự phòng INH có 24/24 bệnh nhân mới điều trị ARV.

Tiếp tục duy trì hoạt động can thiệp dự phòng lây nhiễm HIV/AIDS tại cộng đồng thông qua các điểm phát bơm kim tiêm cố định.

Tất cả các xã, phường, thị trấn có người nhiễm đều có sổ theo dõi quản lý, chăm sóc và tư vấn người nhiễm HIV/AIDS (QCT). Tổng số bệnh nhân QCT tại nhà và cộng đồng là 814/897 người (đạt 90,75%); Tổng số bệnh nhân QCT tiếp cận với chăm sóc điều trị ARV đạt 85,87% (699/814), đạt chỉ tiêu kế hoạch giao.

Số bệnh nhân đang dùng thuốc ARV: 699 bệnh nhân, trong đó 676 người lớn, 23 trẻ em <15 tuổi còn sống quản lý được điều trị (03 trẻ điều trị ngoại tỉnh).

Điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế trong 06 tháng đã khởi liệu 194 bệnh nhân. Tổng số bệnh nhân tính đến ngày 31/5/2019 đang điều trị là 1.457 bệnh nhân, đạt 97,1% so với chỉ tiêu tỉnh giao (Chi tiết tại phụ lục đính kèm).

2. Nhóm 2

2.1. Dự án Dân số và Phát triển

2.1.1. Dự án Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (DS – KHHGD).

Trong tháng đã phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tổ chức các hoạt động truyền thông lồng ghép về Dân số và phát triển. Phối hợp với Phòng

⁶Trong 31 trường hợp HIV dương tính sau khi rà soát có 17 trường hợp đã quản lý

chuyên đề (Đài phát thanh và truyền hình) xây dựng và tổ chức thực hiện chuyên mục Dân số và phát triển tháng 6/2019.

Đội ngũ cộng tác viên và cán bộ chuyên trách xã tiếp tục theo dõi biến động dân số và biến động KHHGD tại địa bàn, ghi chép vào sổ A₀ và thường xuyên cập nhập biến động vào Kho thông tin dữ liệu điện tử dân cư.

Trong tháng có 1.064 trẻ mới sinh, trong đó trẻ nam là 593 trẻ, trẻ nữ là 471 trẻ. Trẻ mới sinh là con thứ 3 trở lên là 82 trẻ chiếm 7,7 %.

Trong tháng có 418 ca thực hiện các biện pháp tránh thai lâm sàng.

Tiếp tục duy trì các hoạt động của Mô hình, Đề án tại các địa bàn tổ chức, triển khai: Sàng lọc sơ sinh theo cơ chế xã hội hóa đã lấy được 100 mẫu, trong đó có 31 mẫu có nguy cơ cao với bệnh.

Cộng dồn 6 tháng đầu năm:

Về biến động dân số (tính đến 31/5/2019): Có 4.489 trẻ mới sinh, trong đó trẻ nam là 2.415 trẻ nữ là 2.074. Trẻ mới sinh là con thứ 3 trở lên là 447 trẻ chiếm 10,6%.

Thực hiện các biện pháp tránh thai lâm sàng có 5.314 ca.

Các hoạt động của Mô hình, Đề án về nâng cao chất lượng dân số: Sàng lọc trước sinh đã thực hiện được 236 ca miễn phí; sàng lọc sơ sinh đã thực hiện được 2.118 mẫu mới, trong đó có 122 mẫu có nguy cơ cao với bệnh thiếu men G6PD.

Kết quả về thực hiện các biện pháp tránh thai tính đến hết ngày 31/5/2019: Tổng các biện pháp tránh thai tính đến hết tháng 5 năm 2019 đạt: 51.823/47.110 đạt 110% KH.

2.1.2. Dự án chăm sóc sức khỏe sinh sản và cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho trẻ em.

Trong tháng không có tai biến sản khoa. Công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ thường xuyên được quan tâm thực hiện, đẩy mạnh các hình thức truyền thông, chị em phụ nữ đã có nhận thức và dần hiểu được các kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khỏe sinh sản. Các bà mẹ có thai đã được quản lý thai nghén tại các cơ sở y tế, được tư vấn trước sinh và lựa chọn cơ sở sinh con đảm bảo an toàn, phù hợp⁷.

Các chỉ tiêu thực hiện chăm sóc sức khỏe sinh sản trong 6 tháng đầu năm toàn tỉnh cơ bản đạt và vượt: Tỷ suất tử vong mẹ 17,5 (chỉ tiêu 52/100.000 trẻ sơ sinh sống); tỷ suất tử vong trẻ dưới 1 tuổi 4/1.000 (chỉ tiêu 17,9/1.000)⁸.

⁷ Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ≥ 3 lần trong 3 kỳ đạt : 78,9%; Tỷ lệ phụ nữ đẻ tại cơ sở y tế đạt: 99,8%; Tỷ lệ phụ nữ đẻ do nhân viên y tế đã qua đào tạo đỡ đạt: 99,8%. Tỷ lệ bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc sau sinh đạt : 81,8%; Tỷ lệ bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc tuần đầu sau sinh đạt : 71,5%.

⁸ Tỷ lệ phụ nữ đẻ do nhân viên y tế đỡ đạt 99,8% (chỉ tiêu 98,5); Tỷ lệ đẻ tại cơ sở y tế đạt 99,5% (chỉ tiêu 98,5); Tỷ lệ phụ nữ có thai được khám thai 3 lần/3 kỳ: 77,8% (chỉ tiêu 77,8); Tỷ lệ Bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc sau đẻ: 83% (chỉ tiêu 77,4);

Hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em tiếp tục được quan tâm và triển khai thực hiện. Công tác quản lý và theo dõi đối với trẻ dưới 2 tuổi, trẻ dưới 5 tuổi và phụ nữ có thai được duy trì định kỳ hàng tháng, quý thông qua hoạt động cân trẻ, tư vấn dinh dưỡng và theo dõi cân nặng trẻ bị suy dinh dưỡng, bà mẹ có thai. Công tác tổ chức truyền thông giáo dục sức khỏe chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ em, đặc biệt khi trẻ bị ốm như tiêu chảy, viêm phế quản ... lồng ghép vào các buổi tiêm chủng mở rộng tại Trạm y tế xã. Tổ chức tập huấn 03 lớp về hoạt động bổ sung đa vi chất cho phụ nữ có thai cho cán bộ y tế tại 03 huyện (Văn Quan, Đình Lập, Bình Gia), tổng số học viên tham dự 120 người. Tổ chức giám sát hoạt động bổ sung Vitamin A liều cao cho trẻ 06-36 tháng tuổi đợt I/2019 tại xã Tô Hiệu - Bình Gia và xã Tú Xuyên- Văn Quan. (Kết quả hoạt động “ Ngày vi chất dinh dưỡng” đợt I năm 2019 sẽ báo cáo vào tháng sau).

3. Nhóm 3: Dự án An toàn vệ sinh thực phẩm.

3.1. Công tác thông tin, truyền thông và phòng chống ngộ độc thực phẩm

3.1.1. Trong tháng 6

Tổ chức 3 lớp tập huấn trong đó: 01 lớp kiến thức về An toàn thực phẩm (ATTP) cho các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, với 19 người tham dự; 02 lớp về các văn bản quy phạm pháp luật về ATTP và hướng dẫn quản lý cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm” cho công chức Văn hóa - Xã hội cấp xã, với 86 người tham dự.

Trong tháng 6 năm 2019 trên địa bàn tỉnh không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm (NĐTP).

3.1.2. Kết quả thực hiện cộng đồng từ tháng 01 đến tháng 6 năm 2019:

Tổ chức đánh giá và xác nhận kiến thức về ATTP được 02 đợt với tổng số 24 người sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm tham gia. Kết quả 24/24 người đạt yêu cầu (tỷ lệ 100%).

Tổ chức 09 lớp tập huấn kiến thức: Về ATTP cho các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm; nâng cao kiến thức ATTP cho cán bộ lãnh đạo, nhân viên bếp ăn tập thể; các văn bản quy phạm pháp luật về ATTP và hướng dẫn quản lý cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm”.

Xây dựng và triển khai kế hoạch phòng chống NĐTP và các bệnh truyền qua thực phẩm trong mùa hè năm 2019.

Trong tháng 3 năm 2019 trên địa bàn tỉnh xảy ra 01 vụ NĐTP tại Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THCS huyện Văn Lãng, với 48 học sinh phải vào Trung tâm Y tế huyện để điều trị, nguyên gây ra vụ NĐTP do thức ăn bị nhiễm vi khuẩn Ecoli vượt mức giới hạn cho phép. Lãnh đạo Sở Y tế đã trực tiếp chỉ đạo, các đơn vị chuyên môn tuyến tỉnh và huyện của ngành Y tế cùng ngành Giáo dục khẩn trương, tích cực xử lý tốt vụ dịch. Sau điều trị tất cả 48 học sinh đều hồi phục ổn định và ra viện.

3.2. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát

3.2.1. Kết quả thực hiện trong tháng 6

Tiếp tục kiểm tra liên ngành về ATTP “Tháng hành động vì ATTP” năm 2019 tại các huyện Văn Quan, Lộc Bình, Bắc Sơn⁹. Thông báo tạm dừng lưu thông hàng hóa và thu hồi sản phẩm không bảo đảm an toàn tháng 5 năm 2019. Xây dựng kế hoạch và thực hiện thanh tra chuyên ngành việc chấp hành các quy định ATTP tại nhà hàng The Pride.

3.2.2. Kết quả thực hiện cộng đồn 6 tháng đầu năm 2019

a) Công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành

Kết quả triển khai công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành trong dịp Tết Nguyên đán, mùa Lễ hội Xuân 2019 và tháng hành động vì ATTP năm 2019 trên địa bàn tỉnh: Tổng số cơ sở được thanh, kiểm tra 4.831 cơ sở; tổng số cơ sở vi phạm 781 cơ sở; tổng số cơ sở vi phạm bị xử phạt VPHC 354 cơ sở; tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính 407.945.000 đồng¹⁰.

b) Công tác kiểm tra, giám sát

Kiểm tra giám sát bảo đảm ATTP Lễ hội Xuân năm 2019. Kiểm tra giám sát bảo đảm ATTP Tuần Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lạng Sơn lần thứ III và kiểm tra 06 đơn vị tham dự Hội thi Hương sắc ẩm thực Xứ Lạng. Kiểm tra giám sát bảo đảm ATTP phục vụ Chương trình gặp gỡ đầu Xuân năm 2019 và Hội nghị lần thứ 10 Ủy ban công tác liên hợp giữa các tỉnh Quảng Ninh, Lạng Sơn, Cao Bằng, Hà Giang (Việt Nam) và Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc). Kiểm tra, giám sát bảo đảm ATVSTP 32 cơ sở trong đó có 12 cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống và 20 bếp ăn tập thể trên địa bàn thành phố Lạng Sơn, huyện Cao Lộc.

Tổng số cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành Y tế quản lý được kiểm tra: 1.624/2.707 cơ sở (đạt 60% kế hoạch giao).

3.3. Công tác Quản lý ATTP trong sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm

3.3.1. Kết quả thực hiện trong tháng 6

Cấp Giấy Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 04. Tiếp nhận hồ sơ tự Công bố sản phẩm: 09. Lấy mẫu làm công bố và giám sát định kỳ: 02 mẫu. Lấy mẫu Giám sát môi nguy ATTP năm 2019 theo Kế hoạch 149/KH-ATTP ngày 01/4/2019 của Chi cục ATVSTP: Tổng số mẫu đã lấy: 134 mẫu

3.3.2. Kết quả thực hiện cộng đồn 6 tháng năm 2019

Trong 6 tháng đầu năm 2019: Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm 37 cơ sở; tiếp nhận hồ sơ tự công bố 54 hồ sơ; lấy mẫu làm công bố và giám sát định kỳ 16 mẫu; lấy mẫu giám sát môi nguy ATTP 268 mẫu.

⁹ Tổng số cơ sở kiểm tra 15 cơ sở, số cơ sở vi phạm: 06/15 cơ sở, đã tiến hành xử phạt vi phạm hành chính 06 cơ sở với tổng số tiền 12.000.000 đồng.

¹⁰ Các hành vi vi phạm: Không thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho đối tượng thuộc diện phải khám sức khỏe định kỳ. Vi phạm quy định về thực hành an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ. Sử dụng dụng cụ chia, gấp, chứa đựng thức ăn và dụng cụ ăn uống không đảm bảo vệ sinh. Sử dụng nước không đạt quy chuẩn để chế biến thực phẩm. Không có thiết bị, biện pháp phòng chống côn trùng và động vật gây hại theo quy định. Lưu mẫu thức ăn không đúng quy định

4. Nhóm 4

Dự án Kết hợp Quân - dân y

Trong tháng 6, duy trì thường xuyên các hoạt động kết hợp Quân - Dân y, hỗ trợ tích cực cho y tế các xã biên giới trong việc giám sát dịch bệnh, khám, điều trị bệnh và tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân trong công tác phòng, chống dịch bệnh.

Trong 6 tháng đầu năm đã ban hành hoạt động kết hợp Quân - Dân y 2019, triển khai các hoạt động kết hợp quân dân y năm 2019, báo cáo công tác khám sức khỏe cho công dân thực hiện nghĩa vụ quân sự năm 2019 tổng số là 4.276 công dân (tăng 6,9% so với năm 2018); bàn giao nghiệm thu 02 trạm y tế xây mới thuộc chương trình kết hợp quân - dân y đưa vào hoạt động (Trạm Y tế xã Thanh Lò và Trạm Y tế xã Xuất Lễ, huyện Cao Lộc); Chuẩn bị các nội dung về y tế cho đợt diễn tập phòng thủ cấp tỉnh năm 2019; tăng cường hoạt động y tế tại các xã biên giới trong việc giám sát dịch bệnh, khám, điều trị bệnh và tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân trong công tác phòng, chống dịch bệnh.

C. CÔNG TÁC DỰ PHÒNG KHÁC

1. Công tác Kiểm dịch Y tế biên giới

Trong tháng, không có dịch bệnh lây truyền tại khu vực cửa khẩu và qua cửa khẩu. Duy trì kênh liên lạc với cơ quan kiểm dịch y tế phía Trung Quốc để thông báo tình hình dịch, phối hợp phòng chống dịch qua biên giới. Truyền thông tại khu vực cửa khẩu, đặc biệt là cho khách xuất, nhập cảnh đi/đến vùng dịch về các biện pháp phòng chống, khuyến cáo người dân đi/đến vùng dịch bệnh cúm gia cầm chủ động theo dõi sức khỏe để phát hiện sớm, điều trị kịp thời; thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo dịch và các hoạt động phòng chống dịch, đồng thời tiếp tục đào tạo, tập huấn cập nhật kiến thức mới, củng cố chuyên môn cho các cán bộ trực tiếp làm nhiệm vụ tại các cửa khẩu.

Số người nhập cảnh được kiểm dịch 200.702 lượt, người xuất cảnh được kiểm dịch là 199.453 lượt; số ô tô xuất - nhập cảnh chở hàng hóa được kiểm dịch: 20.433 lượt; Số lượt tàu khách xuất - nhập cảnh được kiểm dịch: 62 lượt, số toa tàu hàng được kiểm dịch là 193 toa. Thu phí kiểm dịch tháng 6 được 959.445.000.

Cộng dồn 6 tháng đầu năm: Số người nhập cảnh được kiểm dịch 1.011.825 lượt, người xuất cảnh được kiểm dịch là 1.010.107 lượt; số ô tô xuất - nhập cảnh chở hàng hóa được kiểm dịch: 120.460 lượt; Số lượt tàu khách xuất - nhập cảnh được kiểm dịch: 364 lượt, số toa tàu hàng được kiểm dịch là 657 toa. Thu phí kiểm dịch 6 tháng đầu năm 2019 được 5.758.825.000.000 VND, đạt 33,9% kế hoạch năm (cùng kỳ năm 2018 đạt 44,3%).

2. Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe (TTGDSK)

Trong tháng 6 tiếp tục tăng cường TTGDSK về: Phòng, chống Dịch tả lợn châu Phi; phòng, chống Sốt xuất huyết; các bệnh trong Tiêm chủng mở rộng và

Tiêm chủng mở rộng; phòng, chống Sốt rét; phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống các loại dịch bệnh khác... chủ động triển khai thực hiện công tác TTGDSK theo chuyên ngành dưới nhiều hình thức.

Trong 6 tháng đầu năm, Kiện toàn ổn định các Tổ truyền thông Giáo dục sức khỏe: 11 huyện/11 huyện, đạt 100%. Tổ chức 1 lớp tập huấn cho cán bộ y tế thôn bản về kỹ năng truyền thông giáo dục sức khỏe. Tuyển huyện và xã thực hiện truyền thông giáo dục sức khỏe trực tiếp, đồng thời lồng ghép thực hiện dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú¹¹. Tiếp tục duy trì các hình thức truyền thông gián tiếp trên báo, đài tại các tuyến¹².

3. Công tác vệ sinh môi trường và nước sạch

Trong tháng 6, tiếp tục thực hiện hoạt động giám sát chất lượng nước, đơn đốc hoạt động nội kiểm nguồn nước đối với các cơ sở cấp nước phục vụ sinh hoạt trên địa bàn tỉnh theo đúng qui định.

Dự án “Mở rộng quy mô vệ sinh và cung cấp nước sạch nông thôn dựa trên kết quả”: Tháng 6 năm 2019, tiến hành khảo sát địa điểm đầu tư công trình vệ sinh và nước sạch nông thôn tại 13 xã thuộc 5 huyện: Bắc Sơn, Chi Lăng, Hữu Lũng, Cao Lộc, Lộc Bình. Xây dựng kế hoạch hội nghị triển khai chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả vay vốn ngân hàng Thế giới năm 2019.

Cộng dồn 06 tháng năm 2019, tổ chức ngoại kiểm các cơ sở, nguồn cấp nước, nguồn nước tại 27 Trạm, Chi nhánh cấp nước tập trung trong toàn tỉnh 13. Phối hợp, hướng dẫn tuyến huyện ngoại kiểm nguồn nước mặt, nước sông, nước hồ gồm 13 nguồn và 15 nguồn nước ngầm của 11 trường học thuộc 11 huyện, thành phố. Thực hiện xét nghiệm các mẫu nước tại trường học 14.

4. Công tác phòng chống mù loà

Đẩy mạnh tuyên truyền phòng, chống các bệnh về mắt. Trong tháng 6, phẫu thuật mắt được 239 ca thay Thủy tinh thể bằng phương pháp Phaco. Trong và sau phẫu thuật bệnh nhân đều ổn định không có tai biến, thị lực bệnh nhân được cải thiện.

¹¹ Tổ chức truyền thông giáo dục sức khỏe tại các cuộc họp cộng đồng qua các hoạt động tư vấn Khám sức khỏe, thăm hộ gia đình 271.596 cuộc/273.394 lượt người, đạt 38,8% chỉ tiêu kế hoạch. Thông qua họp cộng đồng: 5.414 cuộc/4.010 lượt người, đạt 67,64% chỉ tiêu kế hoạch.

¹² Thực hiện 24 chuyên mục “Sức khỏe và Đời sống” trên Đài Phát thanh Truyền hình và 24 chuyên mục “Sức khỏe Cộng đồng” trên Báo Lạng Sơn; tin, bài, ảnh về thông tin truyền thông giáo dục sức khỏe cho hệ thống phát thanh truyền hình của địa phương, bản tin y tế, Trang tin điện tử của ngành y tế: tin 173; bài 149; 193 ảnh. Tổ chức treo băng rôn, khẩu hiệu nhân dịp các lễ phát động các chiến dịch truyền thông: 685 chiếc/1.000 chiếc, đạt 68,50%. Thực hiện truyền thông qua hệ thống loa đài truyền thanh của xã được: 1.373/3.500, đạt 39,23%. Cấp phát tài liệu truyền thông: Tờ rơi: 7.000 tờ; áp phích: 1.500; Sách mỏng: 2.250 quyển.

¹³ Tổng số 72 mẫu, trong đó: Tại chỗ đo Clo dư 64 mẫu đạt tiêu chuẩn (đạt 88,89%) và 8 mẫu không đạt tiêu chuẩn (đạt 11,11%); Kết quả xét nghiệm: 43 mẫu đạt chỉ tiêu A (đạt 59,72%) và 29 mẫu không đạt chỉ tiêu A (đạt 40,28%).

¹⁴ Nước lọc uống trực tiếp là 299 mẫu: 228 mẫu đạt quy chuẩn (ĐQC) (đạt 76,25%) và 71 mẫu không ĐQC (đạt 23,75%); Nước dùng chế biến thực phẩm là 161 mẫu: 105 mẫu ĐQC (đạt 65,2%) và 56 mẫu không ĐQC (đạt 34,8%); Nước sinh hoạt 101 mẫu: 68 mẫu ĐQC (đạt 67,3%), 33 mẫu không ĐQC (đạt 32,7%).

Cộng đồn trong 6 tháng, phẫu thuật mắt được 420 ca thay Thủy tinh thể bằng phương pháp Phaco

5. Công tác y tế lao động và hoạt động phòng chống các bệnh nghề nghiệp

Trong tháng, duy trì hoạt động giám sát việc thực hiện các hoạt động phòng chống các yếu tố môi trường, môi trường điều kiện vệ sinh lao động, sức khỏe người lao động, bệnh nghề nghiệp, phòng chống thiên tai thảm họa, tai nạn thương tích.

Kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm:

Tổ chức tập huấn nâng cao nghiệp vụ y tế lao động, quan trắc môi trường lao động, kỹ năng đánh giá các yếu tố có hại trong môi trường lao động cho cán bộ y tế tuyến huyện. Kết quả: triển khai 03 lớp/5 lớp (đạt 60% kế hoạch).

Tổ chức đo quan trắc môi trường lao động 09 doanh nghiệp với tổng số 184 mẫu, trong đó đã trả kết quả 08 doanh nghiệp, đang tổng hợp số liệu 01 doanh nghiệp.

Tham gia đoàn kiểm tra liên ngành về An toàn lao động, Vệ sinh lao động tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. (06 doanh nghiệp). Tham gia đoàn thăm và tặng quà cho thân nhân người lao động bị tai nạn lao động nhân dịp Tháng hành động An toàn vệ sinh lao động năm 2019.

Mời Viện Sức khỏe Nghề nghiệp và Môi trường Bộ Y tế khảo sát đánh giá nguy cơ nhiễm độc chì đối với thôn Lũng Pàng, xã Bình Trung, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

III. CÔNG TÁC KHÁM CHỮA BỆNH VÀ GIÁM ĐỊNH

1. Công tác khám chữa bệnh (KCB)

1.1. Khám chữa bệnh công lập

Công tác KCB được triển khai thực hiện tốt, đảm bảo chăm sóc sức khỏe nhân dân. Quan tâm chỉ đạo thực hiện nghiêm chỉnh thường trực cấp cứu và khám chữa bệnh phục vụ nhân dân, thường trực cấp cứu 24/24 giờ, các đơn vị đã tiếp nhận và điều trị bệnh nhân kịp thời, không để xảy ra sai sót về chuyên môn. Phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội (BHXH) tham mưu cho UBND tỉnh giao dự toán kinh phí khám, chữa bệnh Bảo hiểm Y tế (BHYT) năm 2019 cho các cơ sở; thường xuyên triển khai, chỉ đạo và giải quyết các vướng mắc trong công tác quản lý và thanh toán BHYT. Tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện khám chữa bệnh và quản lý sử dụng quỹ BHYT đảm bảo hiệu quả và tiết kiệm.

Công tác đảm bảo y tế cho các sự kiện, phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh được quán triệt và nghiêm túc triển khai thực hiện, đảm bảo yêu cầu cấp cứu, tai nạn và KCB thông thường cho nhân dân, không để xảy ra dịch bệnh.

Các bệnh viện tiếp tục quan tâm thực hiện tốt chuyên môn và nâng cao tinh thần thái độ phục vụ người bệnh, quan tâm triển khai thực hiện các kỹ thuật

theo phân tuyến và nhiều kỹ thuật vượt tuyến. Tiếp tục tăng cường công tác khám và điều trị tại tuyến xã, nâng cao chất lượng điều trị tuyến xã.

Chỉ đạo các bệnh viện tuyến tỉnh và huyện tăng cường triển khai thực hiện kỹ thuật mới.

Kết quả khám, chữa bệnh cả 3 tuyến tỉnh - huyện - xã tháng 6 năm 2019: Đã khám 146.314 lượt người; điều trị 27.027 lượt bệnh nhân (nội trú 13.537 lượt bệnh nhân và ngoại trú: 13.490 lượt bệnh nhân). Thực hiện KCB cao hơn cùng kỳ năm 2018 (*Chi tiết xem tại phụ lục đính kèm*).

Cộng dồn kết quả khám, chữa bệnh 6 tháng năm 2019 cả 3 tuyến tỉnh - huyện - xã: Đã khám 711.256 lượt người, đạt 49,4% kế hoạch năm; điều trị 140.067 lượt bệnh nhân, đạt 72 % kế hoạch năm (Điều trị nội trú 68.289 lượt bệnh nhân và điều trị ngoại trú: 71.778 lượt bệnh nhân).

1.2. Khám chữa bệnh ngoài công lập

Tổng số cơ sở hành nghề y tư nhân được cấp giấy phép đang hoạt động là: 218 cơ sở. Trong đó có 15 phòng khám đa khoa (10 phòng khám tham gia khám, chữa bệnh BHYT).

Kết quả khám, chữa bệnh trong 6 tháng đầu năm của 15 phòng khám đa khoa tư nhân được 50.056 lần, trong đó số lần khám BHYT: 32.554 lần, chuyển viện: 2.665 lần.

Tổng số khám sức khỏe là: 5.660 (Trong đó khám sức khỏe theo Thông tư 14/2013/TT-BYT: 2.607 lần, Khám sức khỏe lái xe: 3.053 lần).

Nhìn chung, các cơ sở khám, chữa bệnh ngoài công lập chấp hành tương đối các quy định khám chữa bệnh, không xảy ra sai sót chuyên môn trong 6 tháng đầu năm 2019

2. Công tác Giám định y khoa (GDYK)

Công tác GDYK thực hiện tốt theo kế hoạch các mặt công tác: Khám giám định bệnh, tật cho các đối tượng tham gia kháng chiến có liên quan đến phơi nhiễm chất độc hóa học; Khám giám định khả năng lao động cho các đối tượng nghỉ chế độ hưu trí trước tuổi, khám tai nạn lao động, khám cho người khuyết tật; khám sức khỏe tuyển dụng, lái xe, định kỳ và khám theo yêu cầu. Trong tháng, thực hiện khám sức khỏe các loại và khám giám định khả năng lao động cho 100% các đối tượng để hưởng chế độ chính sách của Đảng, Nhà nước do các cơ quan, tổ chức giới thiệu, không để tồn đọng hồ sơ. Tổng số đã khám được 1.847 lượt người ở cả hai tuyến tỉnh và huyện.

3. Công tác Giám định pháp y

Công tác Giám định pháp y thực hiện tốt theo yêu cầu nhiệm vụ, góp phần hỗ trợ cho công tác điều tra, tố tụng. Khám thương tích, khám giám định tử thi, giám định % thương tật... cho 337 ca, đạt 100% các trường hợp theo yêu cầu của cơ quan thực thi pháp luật và nhân dân trong tỉnh.

IV. CÔNG TÁC DƯỢC VÀ VẬT TƯ Y TẾ

Trong 6 tháng đầu năm 2019 đảm bảo cung ứng thuốc, VTYT, vắc xin sinh phẩm, hóa chất xét nghiệm phục vụ khám chữa bệnh; Bảo đảm đủ thuốc thiết yếu cho nhân dân; sẵn sàng cung ứng thuốc cho phòng chống dịch bệnh.

Thực hiện các báo cáo theo yêu cầu của Cục Quản lý Dược, Cục Y - Dược cổ truyền, Cục Khám - chữa bệnh, Cục phòng, chống HIV/AIDS.

Điều chuyển thuốc giữa các đơn vị theo kết quả đấu thầu tập trung năm 2019 của Sở Y tế. Hướng dẫn mua thuốc không trúng thầu, thuốc bổ sung năm 2019; đảm bảo VTYT trong khi chờ kết quả đấu thầu năm 2019. Kịp thời giải quyết các vướng mắc trong cung ứng thuốc, vật tư y tế (VTYT) và thanh toán tiền mua thuốc, VTYT của các đơn vị. Phê duyệt danh mục thuốc chữa bệnh chủ yếu sử dụng tại các trạm y tế xã, thị trấn thuộc Trung tâm y tế một số huyện năm 2019. Phê duyệt thuốc thuộc phạm vi thanh toán của quỹ BHYT thực hiện tại một số phòng khám tư nhân. Phối hợp với Cục Hải quan chỉ đạo các đơn vị chuyên môn phối hợp kiểm nhập chất lượng dược liệu, vị thuốc qua cửa khẩu Hữu Nghị từ ngày 01/4/2019. Thông báo đình chỉ lưu hành một số thuốc, mỹ phẩm không đạt không đạt tiêu chuẩn chất lượng, cập nhật thông tin thuốc theo văn bản chỉ đạo của Cục Quản lý dược.

Không phát hiện thuốc giả, thuốc không được phép lưu hành theo thông báo của Cục Quản lý dược.

Các đơn vị thực hiện tương đối tốt quy chế chuyên môn dược trong quá trình hoạt động.

Thực hiện tốt công tác quản lý, kiểm tra, giám sát chất lượng thuốc và giá thuốc trên địa bàn. Số mẫu thuốc và thực phẩm chức năng được kiểm nghiệm tháng 6: 333 mẫu, kết quả 332/333 mẫu đạt tiêu chuẩn chất lượng (99,6%); có 0,4% mẫu không đạt chất lượng, đã được xử lý theo quy định. Cộng dồn trong 6 tháng: Tổng số mẫu thuốc và thực phẩm chức năng được kiểm nghiệm: 1.466 mẫu, đạt 183% kế hoạch năm, kết quả kiểm nghiệm: 1.460/1.466 mẫu đạt tiêu chuẩn chất lượng chiếm 99,5%; 0,5% không đạt tiêu chuẩn chất lượng, đã được xử lý theo quy định.

V. CÔNG TÁC QUẢN LÝ HÀNH NGHỀ Y DƯỢC

Phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND các huyện, thành phố trong công tác quản lý và thẩm định điều kiện hành nghề đối với các cơ sở khám chữa bệnh tư nhân, cơ sở kinh doanh Dược trên địa bàn. Quản lý việc KCB nhân đạo trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

Rà soát thủ tục hành chính lĩnh vực khám, chữa bệnh và lĩnh vực Dược mới ban hành, sửa đổi bổ sung theo Nghị định số 155/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

Thực hiện việc quản lý, cấp phép hành nghề KCB trên “Hệ thống quản lý quốc gia về đăng ký cấp phép hành nghề KCB”.

Công tác cấp phép hành nghề y, dược thực hiện theo cơ chế một cửa tạo thuận lợi cho các tổ chức và cá nhân đến làm thủ tục đăng ký cấp phép hành nghề¹⁵.

Các cơ sở KCB tư nhân không có sai sót chuyên môn lớn, không xảy ra tai biến trong khám, chữa bệnh. Tổng số cơ sở hành nghề y, dược tư nhân được cấp giấy phép đang hoạt động là 620 cơ sở (Dược: 402 cơ sở; Y: 218 cơ sở), tăng thêm 14 cơ sở so với cùng kỳ năm 2018 (Dược: 6 cơ sở; Y: 8 cơ sở).

Trong 6 tháng đầu năm công tác quản lý hành nghề y, dược tư nhân thực hiện tương đối tốt. 100% các Nhà thuốc đã thực hiện ứng dụng kết nối công nghệ thông tin để quản lý việc bán thuốc kê đơn theo quy định. Các cơ sở hành nghề chấp hành nghiêm túc quy định của pháp luật và cơ quan quản lý trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

VI. CÔNG TÁC XÂY DỰNG CƠ BẢN VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

Đối với Bệnh viện đa khoa tỉnh 700 giường: Đôn đốc hoàn thành các hạng mục giai đoạn 2 dự kiến xong trong quý III/2019. Tiếp tục triển khai các bước chuẩn bị xây mới và nâng cấp 11 trạm Y tế xã bằng nguồn kinh phí do EU hỗ trợ ngành y tế.

Các cơ sở y tế cơ bản đảm bảo các trang thiết bị y tế phục vụ công tác chuyên môn, triển khai các dịch vụ kỹ thuật theo phân tuyến và kỹ thuật vượt tuyến.

VII. CÔNG TÁC THANH TRA

1. Kết quả thực hiện công tác thanh tra (Số liệu thanh tra, kiểm tra đã bao gồm cả số liệu của ATTP)

Trong tháng 6 thực hiện 03 cuộc thanh tra, kiểm tra (01 cuộc thanh tra hành chính và 02 cuộc thanh, kiểm tra chuyên ngành).

Tổng 6 tháng thực hiện 09 cuộc (trong đó 08 cuộc theo kế hoạch thường xuyên; 01 cuộc đột xuất). 08 cuộc đã kết thúc và 01 cuộc đang tiếp tục thực hiện¹⁶.

Phối hợp Phòng Cảnh sát Môi trường, Công an tỉnh xử lý vi phạm hành chính 02 cơ sở hành nghề y tế tư nhân, với số tiền 30.000.000đ.

2. Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại tố cáo

Công tác tiếp công dân: Trong tháng Sở Y tế không có công dân đến phản ánh, khiếu nại, tố cáo). Tổng 6 tháng số cuộc tiếp công dân: 03 lượt/3 vụ việc, không có đoàn đông người hoặc có tính chất phức tạp, các đơn kiến nghị,

¹⁵ Cấp, cấp lại 09 chứng chỉ hành nghề Dược, 55 Giấy chứng nhận "Thực hành cơ sở bán lẻ thuốc"; 45 giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược. Cấp giấy chứng nhận 10 bài thuốc gia truyền. Thu hồi 03 chứng chỉ hành nghề và 25 GCN đủ điều kiện kinh doanh Dược. Cấp, cấp lại 81 chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh; cấp, cấp lại 19 giấy phép hoạt động, Thu hồi 09 giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

¹⁶ Kết quả 6 tháng: Tổng số cơ sở thanh, kiểm tra 244 cơ sở. Số cơ sở vi phạm nhắc nhở, cam kết 15 cơ sở. Số cơ sở vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính 23 cơ sở. Tổng số tiền phạt đã nộp vào Kho bạc Nhà nước: 174.250.000đ. Tịch thu 25 loại mỹ phẩm với 100 sản phẩm mỹ phẩm; Tiêu hủy 140 chiếc chân gà, cánh gà; 122 hộp sữa chua; 03 kg cơm cháy; bánh, kẹo không rõ nguồn gốc, xuất xứ, quá hạn sử dụng; Tịch thu 18 quyển sách có nội dung về phương pháp đẻ có được giới tính thai nhi theo ý muốn.

phản ánh đều được xem xét, giải quyết theo quy định. Không có vụ khiếu nại, tố cáo phức tạp hoặc tập trung đông người¹⁷.

3. Công tác phòng, chống tham nhũng

Chỉ đạo các đơn vị tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật Phòng, chống tham nhũng thông qua nhiều hình thức; Thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; Thực hiện xong việc kê khai tài sản thu nhập năm 2018, công khai và báo cáo kết quả kê khai tài sản thu nhập theo đúng thời gian qui định; Không có đơn tố cáo tham nhũng phát sinh; Không phát hiện tham nhũng thông qua giải quyết đơn tố cáo tham nhũng.

VIII. CÔNG TÁC TỔ CHỨC - THI ĐUA KHEN THƯỞNG

1. Công tác Tổ chức bộ máy

Báo cáo Bộ Y tế kết quả thực hiện Thông tư liên tịch số 51/2015/TTLT-BYT-BNV của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ¹⁸. Trình Sở Nội vụ thẩm định việc đổi tên của Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm và Mỹ phẩm¹⁹.

Quyết định giải thể 07 phòng khám đa khoa khu vực hoạt động không hiệu quả tại huyện Hữu Lũng, Chi Lăng, Đình Lập và Thành phố.

2. Công tác sử dụng, quản lý công chức, viên chức

Thực hiện các báo cáo với Bộ Y tế, UBND tỉnh và Sở Nội vụ²⁰.

Trình Sở Ngoại vụ cho phép 11 công chức, viên chức và người lao động thuộc các đơn vị trực thuộc đi tham quan du lịch nước ngoài;

Quyết định điều chỉnh tăng số lượng người làm việc đối với Bệnh viện Phục hồi chức năng năm 2019²¹.

3. Công tác đào tạo

¹⁷ Tiếp nhận, xử lý đơn thư: Trong tháng 6 tiếp nhận 01 đơn khiếu nại. Tổng số đơn thư nhận được trong 6 tháng 27 đơn. Trong đó (Khiếu nại: 04 đơn/03 vụ việc. Tố cáo: 07 đơn/03 vụ việc. Kiến nghị; đề nghị; phản ánh: 16 đơn). Kết quả xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo: 08 đơn/04 vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết; 01 đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền; 02 đơn trả lại và hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền.

¹⁸ Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

¹⁹ Đổi thành Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Lạng Sơn và quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức theo quy định.

²⁰ Báo cáo Bộ Y tế và UBND tỉnh về việc rà soát danh mục vị trí việc làm và thực hiện chính sách tiền lương trong lĩnh vực y tế; Báo cáo Bộ Y tế kết quả triển khai thực hiện Quyết định 2151/QĐ-BYT về thực hiện Đổi mới phong cách thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh; Báo cáo Bộ Y tế số lượng Bác sĩ bỏ việc năm 2018; Báo cáo Sở Nội vụ về việc hoàn thiện bản mô tả công việc vị trí việc làm đối với công chức năm 2019; Xây dựng kế hoạch biên chế và số lượng người làm việc năm 2020;

²¹ Phê duyệt 09 hợp đồng lao động làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị trực thuộc; Xây dựng Dự thảo Quy chế quy chế đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng năm đối với các cơ quan, đơn vị; Hướng dẫn đơn vị triển khai việc xét tặng Danh hiệu Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú năm 2019; Triển khai, hướng dẫn các đơn vị rà soát, hoàn thiện hồ sơ dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng IV lên hạng III năm 2019; Thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên, vượt khung đối với 156 công chức viên chức; Quyết định bổ nhiệm, thay đổi chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với 05 viên chức theo quy định.

Báo cáo Cục Khoa học công nghệ & Đào tạo, Bộ Y tế về việc thực hiện công tác đào tạo liên tục theo Thông tư 22/2013/TT-BYT; Hướng dẫn đơn vị thực hiện việc tăng cường quản lý nhà nước về công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức, viên chức;

Tiếp nhận và gửi thông báo tuyển sinh của các trường Đại học, Cao đẳng và cơ sở đào tạo cho các đơn vị trực thuộc²². Duy trì công tác đào tạo tại Trường Cao đẳng Y tế với 694 học sinh, đào tạo cao đẳng điều dưỡng và y sỹ, dược, điều dưỡng (Trung cấp).

4. Công tác thi đua khen thưởng

Xây dựng Dự thảo Quy chế thi đua khen thưởng; Tặng Giấy khen của Sở Y tế cho 02 tập thể và 05 cá nhân, trình UBND tỉnh tặng Bằng khen cho 02 tập thể và 03 cá nhân Bệnh viện Đa khoa tỉnh có thành tích trong thực hiện Đề án Chuyển đổi mô hình quản lý theo hướng tự chủ toàn bộ

IX. THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ Y TẾ XÃ GẮN VỚI CHƯƠNG TRÌNH NÔNG THÔN MỚI (BTCQGYTX)

Tổ chức giám sát, đánh giá tình hình thực hiện BTCQGYTX 6 tháng đầu năm tại 26 xã đăng ký đạt BTCQGYTX năm 2019. Qua giám sát cho thấy UBND các huyện và UBND các xã đều quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện theo kế hoạch; các tiêu chí về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được các Trạm Y tế (TYT) xã thực hiện theo quy định BTCQGYTX ban hành kèm theo Quyết định 4667/QĐ-BYT. Sở Y tế đã chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện tất cả các tiêu chí để đến giữa quý IV năm 2019 có thể thẩm định và trình UBND tỉnh công nhận các xã đạt BTCQGYTX theo kế hoạch đã xây dựng.

X. CÔNG TÁC TÀI CHÍNH

Duy trì thực hiện tương đối tốt công tác Tài chính - Kế toán, đảm bảo đáp ứng đủ kinh phí cho các hoạt động chuyên môn y tế theo kế hoạch;

Trong 6 tháng, nhìn chung ngành y tế (tuyên tỉnh và tuyên huyện) đã thực hiện tương đối tốt các chỉ tiêu kế hoạch về dự toán Ngân sách Nhà nước (NSNN) được giao.

Các đơn vị đã năng động hơn trong việc quản lý tài chính và tạo thêm nguồn thu như: Xây dựng các Đề án để triển khai thêm các dịch vụ kỹ thuật, xét nghiệm mới, tiếp tục triển khai khám, chữa bệnh theo yêu cầu v.v...

Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế có ý thức trách nhiệm trong việc tuân thủ và chấp hành các chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

²² Trình lãnh đạo ra quyết định, văn bản cử cán đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, bồi dưỡng kiến thức an ninh quốc phòng...theo quy định phân cấp. Kết quả: Văn bản cử 01 viên chức tham gia dự thi Bác sĩ CKII, 18 viên chức tham gia dự thi Bác sĩ CKI, Thạc sĩ; 07 viên chức tham dự xét tuyển đào tạo trung cấp lý luận chính trị hệ không tập trung năm học 2019 - 2020; 01 công chức tham gia bồi dưỡng kiến thức QP và AN đối tượng 3 năm 2019. Quyết định cử đi học cho 01 đào tạo 01 bác sĩ chuyên khoa định hướng và 01 đào tạo liên thông đại học đối với viên chức các đơn vị trực thuộc.

Hoàn thành làm việc với Đoàn Kiểm toán nhà nước;

XI. CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Công tác CCHC của Sở Y tế trong 6 tháng đầu năm 2019 được Lãnh đạo Sở quan tâm, chỉ đạo triển khai tích cực, bám sát nội dung trong kế hoạch CCHC năm 2019, trong đó thực hiện tốt một số nội dung:

- Hoàn thành kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC), trình UBND tỉnh công bố 20 thủ TTHC mới ban hành, sửa đổi bổ sung 17 TTHC thuộc lĩnh vực Dược và Mỹ phẩm; 15 TTHC bị bãi bỏ thuộc lĩnh vực An toàn vệ sinh thực phẩm và Dược (Quyết định số 756/QĐ-UBND ngày 23/4/2019 về việc công bố Danh mục TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế, UBND cấp huyện tỉnh Lạng Sơn).

- Hoàn thành rà soát, đánh giá thực hiện cắt giảm thời hạn giải quyết 13 TTHC thuộc thẩm quyền, được UBND công bố tại Quyết định 802/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 về việc phê duyệt Danh mục thực hiện cắt giảm thời hạn giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn (Tổng thời gian thực hiện của các TTHC trước khi rà soát: 2.062 ngày; Tổng thời gian thực hiện của các TTHC sau khi rà soát: 1.922 ngày; Số thời gian cắt giảm sau khi rà soát: 140 ngày; Tỷ lệ cắt giảm: 7,0 %).

- Tổ chức lại cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện, thành phố theo Quyết định số 1731/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc sáp nhập các Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình thuộc Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình vào Trung tâm Y tế các huyện, thành phố trực thuộc Sở Y tế.

- Triển khai tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của Sở Y tế tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh, 100% hồ sơ được giải quyết đúng hạn và trước thời hạn.

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong lập và quản lý Hồ sơ sức khỏe cá nhân; Triển khai phần mềm đấu thầu thuốc và bệnh án điện tử cho ngành Y tế Lạng Sơn.

XII. NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ 6 THÁNG

1. Những kết quả đạt được trong 6 tháng

Trong 6 tháng đầu năm 2019, Ngành y tế tỉnh đã triển khai tất cả những nội dung về lĩnh vực y tế theo tinh thần Quyết định số 2526/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 của UBND tỉnh, đó là:

1. Công tác ATVSTP: Kiểm tra, giám sát bảo đảm ATTP trong dịp Tết Nguyên đán, Lễ hội xuân năm 2019, Tuần Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lạng Sơn, dịp các sự kiện lớn của tỉnh. 1.624 cơ sở /2707 cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành y tế quản lý được kiểm tra ATVSTP, đạt 60%.

2. Công tác Y tế dự phòng: Giám sát thường xuyên, chặt chẽ và thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch. Không có dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm xảy ra trên địa bàn tỉnh và không có tử vong do mắc dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm. Phối hợp tốt với các ngành có liên quan thực hiện tốt việc tuyên truyền, giám sát, ngăn chặn và phòng, chống dịch Tả lợn châu Phi. Duy trì tiêm chủng mở rộng cho trẻ em dưới 1 tuổi tiêm đủ 8 loại vắc xin, tại tất cả các xã, phường và thị trấn. Tăng cường các giải pháp phân đầu đạt mức sinh thay thế; giảm tỷ số giới tính khi sinh.

3. Công tác khám, chữa bệnh: Đảm bảo công tác y tế cho các sự kiện trong tỉnh. Không xảy ra tai biến chuyên môn, tỉ lệ khám chữa bệnh ở nhiều đơn vị đặc biệt là tuyến xã cao hơn cùng kỳ năm 2018. Quản lý, điều trị bệnh nhân Tăng huyết áp và Đái tháo đường đã được thực hiện tốt ở cả Trạm y tế xã. Các cơ sở y tế trú trọng đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, trong 6 tháng đã chuyển giao hỗ trợ cho tuyến cơ sở được 39 kỹ thuật mới, phê duyệt bổ xung 3.104 kỹ thuật theo phân tuyến cho các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh. 100 % Trung tâm Y tế huyện thực hiện được tối thiểu 75% danh mục dịch vụ kỹ thuật của tuyến huyện, Trạm Y tế xã (thuộc nhóm thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ) thực hiện được tối thiểu 70% danh mục dịch vụ kỹ thuật của tuyến xã. Phê duyệt đề cương 2 đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, 66 đề cương NCKH cấp cơ sở. Thành lập khoa Tâm thần tại BVĐK.

4. Thực hiện BTCQGYTX: Thực hiện xong việc giám sát tất cả các xã phân đầu thực hiện đạt BTCQGYTX năm 2019. Rà soát đánh giá từ cơ sở để thực hiện có thêm ít nhất 26 trạm Y tế xã đạt Bộ tiêu chí trong năm 2019. Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 97%.

5. Công tác tổ chức cán bộ cơ bản đã hoàn thành các nội dung tại chương trình công tác của Sở Y tế năm 2019. Thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế: Tổ chức lại cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện, thành phố theo Quyết định số 1731/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc sáp nhập các Trung tâm DS-KHHGD thuộc Chi cục DS-KHHGD vào Trung tâm Y tế các huyện, thành phố trực thuộc Sở Y tế; Xây dựng Đề án và quyết định giải thể 07 Phòng khám ĐKKV hoạt động không hiệu quả tại huyện Hữu Lũng, Chi Lăng, Đình Lập, thành phố Lạng Sơn; Thực hiện tinh giản biên chế năm 2019 đối với 34 viên chức (giao giảm 63 số lượng người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp). Xây dựng kế hoạch biên chế công chức hành chính, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp năm 2020.

6. Tiếp tục thực hiện các Đề án tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính năm 2019 tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế (Kế hoạch số 23/KH-SYT ngày 21/02/2019). Đã trình và được UBND tỉnh phê duyệt “Đề án sử dụng tài sản công của Bệnh viện Đa khoa tỉnh vào mục đích cho thuê”; Quan tâm, tạo điều kiện đầy mạnh phát triển y tế ngoài công lập.

7. Một số hoạt động khác

Triển khai thực hiện kế hoạch công tác thanh tra theo đúng tiến độ và các cuộc kiểm tra đột xuất theo chỉ đạo và yêu cầu thực tế. Các đơn khiếu nại, tố cáo

thuộc thẩm quyền đều được giải quyết đúng trình tự, thời gian theo qui định, không có đơn khiếu nại tồn đọng kéo dài. Đơn kiến nghị, phản ánh được xem xét, kiểm tra hoặc chuyển thông tin đến các đơn vị trực thuộc kiểm tra, xem xét, xác minh thông tin để phục vụ công tác quản lý, điều hành hoặc chấn chỉnh kịp thời. Công tác PCTN luôn được quan tâm chỉ đạo sát sao theo đúng tinh thần chỉ đạo của Ban Nội chính Tỉnh ủy và Thanh tra tỉnh.

Tổng kết đánh giá thực hiện thí điểm quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân và mô hình bác sĩ gia đình năm 2018 và Triển khai quản lý Hồ sơ sức khỏe cá nhân trên phần mềm tại 11 huyện, thành phố.

Khai trương họp trực tuyến từ Sở Y tế đến TTYT huyện và một số đơn vị tuyến tỉnh

Kiểm tra trực tiếp 16/16 cơ sở khám cấp giấy sức khỏe cho người lái xe tại địa bàn tỉnh, kịp thời chấn chỉnh các cơ sở thực hiện chưa đúng quy định qua đó góp phần thực hiện tốt hơn công tác đảm bảo an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.

2. Hạn chế và nguyên nhân

Số trẻ dưới 1 tuổi được tiêm đầy đủ 08 loại vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng đạt tỷ lệ thấp. Nguyên nhân: Số lượng vắc xin Combefive do trung ương cung cấp không đủ nhu cầu; công tác thông tin truyền thông chưa đầy đủ đến đối tượng.

Xảy ra 01 vụ ngộ độc thực phẩm tại Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THCS huyện Văn Lãng. Nguyên nhân: Là do thức ăn nhiễm vi khuẩn E.coli (lý do thức ăn bị nhiễm vi khuẩn E.coli là do cơ sở vật chất và trang thiết bị tại bếp ăn của nhà trường không đảm bảo ATVSTP; Chế biến thực phẩm không tuân thủ đúng quy trình chế biến thức ăn theo nguyên tắc một chiều, thực hành kiểm thực 3 bước chưa chặt chẽ) gây ra vụ NĐTP.

Một số đơn vị, địa bàn còn để xảy ra các tai biến chuyên môn, một số chỉ tiêu chuyên môn theo kế hoạch năm đạt thấp. Nguyên nhân: Lãnh đạo một số đơn vị còn hạn chế trong chỉ đạo thực hiện; thiếu kiểm tra đôn đốc.

Công tác đấu thầu VTYT tập trung chậm hơn so với kế hoạch do năm 2019. Nguyên nhân: Là năm đầu BHXH tỉnh tham gia trực tiếp với Sở Y tế xây dựng dự toán, danh mục và kế hoạch lựa chọn nhà thầu VTYT vì vậy việc tham gia ý kiến, thống nhất của BHXH tỉnh vào từng giai đoạn phải dành nhiều thời gian; danh mục VTYT có nhiều thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn chất lượng phức tạp nên việc thảo luận, thống nhất, lựa chọn tiêu chuẩn VTYT giữa Sở Y tế - BHXH tỉnh - Đơn vị sử dụng phải trao đổi nhiều lần để có thống nhất chung.

Việc giám sát các cơ sở hành nghề y, dược tư nhân chưa thực hiện được. Nguyên nhân: do hạn chế về nhân lực, chưa bố trí thời gian phù hợp để giám sát hoạt động của cơ sở hành nghề sau khi cấp phép.

Về giải quyết khiếu nại, tố cáo: Một số nơi, bộ phận trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo còn hạn chế về năng lực kinh nghiệm.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 7

1. Khắc phục ngay những hạn chế, yếu kém đã được phát hiện và chỉ ra sau đợt kiểm toán nhà nước, các đoàn kiểm tra của các cơ quan hữu quan, kiểm tra, giám sát của Sở Y tế.

2. Tiếp tục thực hiện tốt 26 chức năng nhiệm vụ của ngành đã được nêu trong Quyết định số 18/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2016 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn để thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2019.

3. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục sức khỏe, đặc biệt tuyên truyền về các bệnh dịch nguy hiểm, dịch bệnh mùa hè. Thường xuyên quan tâm giám sát dịch bệnh, đặc biệt các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm: Cúm A (H7N9), Bệnh Sốt xuất huyết, bệnh Quai bị, bệnh Tay-chân-miệng, dịch bệnh mùa hè,... Luôn luôn đảm bảo cơ sở vật chất và nhân lực thường trực, đủ khả năng không chế, dập dịch kịp thời và hiệu quả khi có dịch xảy ra. Phối hợp thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống Dịch Tả lợn châu Phi.

4. Tăng cường chỉ đạo thực hiện tốt chương trình mục tiêu Y tế - Dân số, tập trung chỉ đạo và tìm mọi biện pháp đẩy nhanh những hoạt động chỉ tiêu đạt thấp, hoặc chưa thực hiện trong 6 tháng đầu năm, như: Tiêm chủng mở rộng; đẩy mạnh các hoạt động kiểm tra, giám sát và tuyên truyền An toàn vệ sinh thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm. Sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh; khám điều tra trong hoạt động phòng, chống Phong; phát hiện bệnh nhân Động kinh mới; đẩy mạnh công tác

5. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tiếp tục thực hiện các nội dung về nâng cao chất lượng chăm sóc, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của nhân viên y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác khám chữa bệnh. Chỉ đạo thực hiện tốt Đề án 1816 theo kế hoạch được phê duyệt của các đơn vị. Phát triển dịch vụ kỹ thuật các tuyến. Tăng cường quản lý chất thải y tế đúng theo qui định. Đảm bảo công tác y tế cho kỳ thi THPT quốc gia năm 2019.

6. Đảm bảo cung ứng kịp thời thuốc, vật tư y tế, vắc xin sinh phẩm, hóa chất xét nghiệm phục vụ cho khám chữa bệnh, bảo đảm đủ thuốc thiết yếu cho nhân dân, thuốc, vật tư cho phòng, chống dịch. Thực hiện tốt công tác quản lý, kiểm tra, giám sát chất lượng thuốc và giá thuốc trên địa bàn. Đánh giá hồ sơ dự thầu của nhà thầu tham dự các gói thầu VTYT đấu thầu tập trung cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh năm 2019.

7. Ban hành Quy chế đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng năm đối với các cơ quan, đơn vị và Quy chế thi đua khen thưởng; Hướng dẫn các cụm thi đua, đơn vị trực thuộc tổ chức sơ kết công tác thi đua khen thưởng; Thẩm định hồ sơ đề nghị, trình Hội đồng Sở Y tế xét tặng danh hiệu Thầy thuốc Ưu tú năm 2019.

8. Chủ động nhân lực, vật tư sẵn sàng tham gia phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

9. Tiếp tục tổ chức thực hiện các cuộc thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất. Tổ chức tiếp công dân theo quy định. Giải quyết đơn thư phản ánh, tố cáo của công dân về các hành vi tiêu cực, tham nhũng theo đúng quy định của pháp luật. Đồng thời kiểm tra, xem xét đối với đơn phản ánh, tố cáo không đủ điều kiện xử lý nhưng có nội dung rõ ràng, có thể xác minh được để phục vụ cho công tác phòng, chống tham nhũng.

10. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về Y tế xã.

11. Duy trì và thực hiện có hiệu quả Đề án tự chủ của Bệnh viện Đa khoa tỉnh và các Đề án tự chủ tài chính giai đoạn 2018-2020 đối với các bệnh viện còn lại.

12. Tiếp tục quan tâm đẩy mạnh công tác xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh để có thể bàn giao từng phần từ cuối tháng 6 năm 2019. Đẩy mạnh thực hiện các dự án xây dựng các trạm y tế xã trong kế hoạch năm 2019.

13. Tăng cường công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính; tiếp tục chấn chỉnh thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính. Tăng cường kết nối công nghệ thông tin. Chỉ đạo duy trì tốt việc thực hiện 100% cán bộ ngành Y tế "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh".

14. Tổ chức hội nghị sơ kết công tác y tế 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019 vào tuần đầu tháng 7.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- TT Tỉnh uỷ;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ;
- Sở Kế hoạch - Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- Cục Thống kê;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu VT, KHTH_(TTHL).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Lạc Hoài Thanh

Phụ lục 1

**THỰC HIỆN KỸ THUẬT CHUYÊN MÔN THEO PHÂN TUYỂN
VÀ CHUYỂN GIAO KỸ THUẬT 6 THÁNG NĂM 2019**

TT	Tên đơn vị	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn y tế theo phân tuyến (TT43 và TT 21 bổ xung 43)		Chuyển giao kỹ thuật (TW chuyển giao cho tỉnh; Tỉnh xuống huyện và huyện xuống xã)		Chuyển giao bệnh nhân về quản lý tại trạm y tế xã, thị trấn	
		Kế hoạch (theo QĐ số 3261/QĐ-SYT)	Thực hiện kỹ thuật theo phân tuyến BYT	Kế hoạch (theo QĐ số 3261/QĐ-SYT)	Thực hiện	Bệnh nhân tăng huyết áp	Bệnh nhân đái tháo đường
1	Bắc Sơn (hạng II)	75%	9.595/15.073=63,6%	02	0	1.841	18
2	Bình Gia (hạng II)	86,7%	51,7%	05	03	904	68
3	Cao Lộc (hạng III)	75%	2.785/4.344= 64,1%	04	02	403	0
4	Hữu Lũng(hạng II)	75%	8.863/15.073=57,6%	03	03	5.781	848
5	Lộc Bình (hạng II)	75%	2.141/15.073=15,7%	03	01	836	132
6	Tràng Định (hạng III)	75%	2.732/4.344=62,8%	02	0	1.589	02
7	Văn Lãng (hạng III)	75%	30,2%	03			
8	Đình Lập (hạng III)	75%	1.782/4.344=41%	03	0	299	12
9	Văn Quan (hạng III)	75%	2.351/4.344= 54,1%	05	0	784	55
10	Chi Lăng (hạng II)	80%	77.3%	02	04	328	109
11	Thành Phố (hạng III)	Không giao	217/395= 54,9%	0	0	192	0
12	BV Phôi (hạng II)	75%	1.181 (65%)	02			
13	BV YHCT(hạng II)	75%	396 (58%)	01	0		
14	BV PHCN(hạng II)	75%	1.815 (65%)	02	0		
15	BVĐK tỉnh (hạng I)	75%	12.638/17.253=73,2%	02	0		
	Tổng:			39	13	12.957	1.244

**Phụ lục 2: BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐIỀU TRỊ METHADONE
ĐẾN THÁNG 6 NĂM 2019**

STT	Nội dung	Cơ sở1 TTKS BT	Cơ sở2 Văn Lãng	Cơ sở3 Bắc Sơn	Cơ sở4 Tràng Định	Cơ sở5 Lộc Bình	Cơ sở6 Hữu Lũng	Cơ sở7 Văn Quan	Cơ sở8 Chi Lãng	Cơ sở9 Đồng Đăng	Tổng
	Lũy Tích	1386	720	255	310	190	127	79	82	72	3221
1	Tổng số BN khởi liệu trong tháng	21	18	3	5	2	0	1	4	2	56
2	Tổng số BN đang điều trị	503	413	94	105	90	74	63	50	65	1457
3	Tổng số BN ra khỏi chương trình	436	232	115	162	92	31	8	17	4	1097
3.1	Tổng số BN bị bắt do vi phạm pháp luật	152	45	30	16	0	5	6	0	1	255
3.2	Tổng số BN tự nguyện rời khỏi chương trình	275	183	81	146	92	26	2	17	3	825
3.3	Tổng số BN giảm liều ra khỏi chương trình	3	2	0	0	0	0	0	0	0	5
3.4	Tổng số BN có trong danh sách họp ban xét chọn nhưng không đến khởi liệu	6	2	4	0	0	0	0	0	0	12
4	Tổng số BN chuyển đi, chuyển đến: trong đó	413	64	44	39	6	21	8	15	3	613
4.1	Tổng số BN chuyển đi các cơ sở khác điều trị lâu dài	199	14	12	6	1	6	1	0	2	241
4.2	Tổng số BN chuyển từ các cơ sở khác đến điều trị và đã chuyển về cơ sở cũ	214	50	32	33	5	15	7	15	1	372
5	Tổng số BN tử vong	34	11	2	4	2	1	0	0	0	54
6	Tổng số BN đang điều trị duy trì liều	468	368	85	100	87	71	59	46	64	1348
7	Tổng số BN đang điều trị chưa duy trì liều	35	45	9	5	3	3	4	4	1	109

STT	Nội dung	Cơ sở1 TTKS BT	Cơ sở2 Văn Lãng	Cơ sở3 Bắc Sơn	Cơ sở4 Tràng Định	Cơ sở5 Lộc Bình	Cơ sở6 Hữu Lũng	Cơ sở7 Văn Quan	Cơ sở8 Chi Lãng	Cơ sở9 Đồng Đăng	Tổng
8	Liều điều trị cao nhất (ml)	37ml	24ml	18ml	20ml	20ml	19ml	18ml	22ml	30ml	
9	Liều điều trị thấp nhất (ml)	0,5ml	1ml	1,5ml	0,5ml	2ml	1,8ml	1ml	1,5ml	1,3ml	
10	Tổng số BN bỏ liều/số lượt bỏ liều trong tháng	130/355	80/369	13/32	21/114	20/35	21/79	10/34	15/30	12/47	322/1095
11	Bệnh lý khác, trường hợp khác lũy tích	61	5	0	3	1	1	0	0	1	72
12	Số BN được tư vấn xét nghiệm HIV trong tháng	21	18	3	5	2	0	1	4	1	55
13	Số BN có kết quả xét nghiệm HIV (+) trong tháng	1	0	0	0	0	0	0	0	0	1
14	Tổng số BN nhiễm HIV lũy tích	85	12	3	6	7	6	2	1	12	134
14.1	Tổng số BN điều trị ARV	52	9	3	2	5	6	2	1	12	92
14.2	Bỏ điều trị Methadone	19	0	0	3	0	0	0	0	0	22
14.3	Tử vong	6	1	0	1	2	0	0	0	0	10
14.4	Chuyển đi cơ sở khác	6	0	0	0	0	0	0	0	0	6
14.5	Không điều trị ARV	2	2	0	0	0	0	0	0	0	4
15	Tổng số BN viêm gan B	136	70	18	19	13	15	6	5	14	296
16	Tổng số BN viêm gan C	674	323	151	62	70	56	24	56	39	1455

* Điều trị tại TTKSBT: 503 BN, trong đó: Tại TT: 334 BN, TTYT Cao Lộc: 63 BN, PKĐKKV Ba Sơn: 26 BN, Trạm Y tế Đông Kinh: 80 BN.

* Điều trị tại Văn Lãng: 413 BN, trong đó: Tại TTYT: 342 BN, Trạm Y tế Xã Tân Mỹ: 35 BN, Trạm Y tế Xã Thanh Long: 36 BN.

* Điều trị tại Bắc Sơn: 94 BN, trong đó: Tại TTYT: 70 BN. Điểm PKĐKKV Ngã Hai, Xã Vũ Lễ: 10 BN. Điểm Tô Hiệu, Bình Gia: 14 BN.

* Điều trị tại Lộc Bình: 90 BN, trong đó: Tại TTYT: 47 BN, Điểm Trạm Y tế Na Dương: 43 BN.

Phụ lục 3. Kết quả khám, chữa bệnh Y tế công lập toàn tỉnh Lạng Sơn tháng 6 năm 2019

STT	Đơn vị	số lượt khám bệnh	số lượt BN điều trị nội trú	Số lượt BN điều trị ngoại trú
I	Bệnh viện tuyến tỉnh	20.786	4.623	2.736
1	BV Đa khoa	18.107	4.025	2.604
2	BV PHCN	1.458	209	21
3	BV Phổi	668	233	100
4	BV YHCT	553	156	11
II	BV huyện & PKĐKKV	48.637	8.843	4.756
1	Bắc Sơn	5.316	1.020	1.161
2	Bình Gia	3.882	1.059	419
3	Cao Lộc	5.065	701	256
4	Chi Lăng	4.092	882	235
5	Đình Lập	1.860	439	195
6	Hữu Lũng	12.272	1.658	1.429
7	Lộc Bình	5.719	976	171
8	Thành Phố	1.182		569
9	Tràng Định	3.085	689	119
10	Văn Lãng	1.976	427	78
11	Văn Quan	4.188	992	124
III	Tuyến xã	76.891	71	5.998

1	Bắc Sơn	7.055		1.760
2	Bình Gia	6.265		558
3	Cao Lộc	9.874		351
4	Chi Lăng	7.844		548
5	Đình Lập	1.947		199
6	Hữu Lũng	11.709	65	1.522
7	Lộc Bình	9.195	6	338
8	Thành Phố	1.069		6
9	Tràng Định	7.341		226
10	Văn Lãng	6.546		95
11	Văn Quan	8.046		395
	Tổng số toàn tỉnh	146.314	13.537	13.490

Phụ lục 4. Kết quả khám, chữa bệnh Y tế công lập toàn tỉnh Lạng Sơn 6 tháng năm 2019

STT	Đơn vị	Kết quả khám bệnh		Kết quả điều trị Nội trú		Kết quả điều trị Ngoại trú	
		Khám bệnh	Tỷ lệ	Nội trú	Tỷ lệ	Ngoại trú	Tỷ lệ
I	Bệnh viện Tuyến tỉnh	106934		24215		14596	
1	BV Đa khoa tỉnh	93192	46,5	21855	58,2	14323	190
2	BV Phục hồi chức năng	7596	151,9	710	40,9	74	37
3	BV Phổi	3348	55,7	1048	67	152	43,4
4	BV Y học cổ truyền	2798	31	602	41,2	47	10,4
II	BV huyện & PKĐKKV	239962		44074		25097	
1	Bắc Sơn	36000	50,7	5473	42,3	7045	217,8
2	Bình Gia	19676	38,2	5129	53,2	2113	88
3	Cao Lộc	19428	49,8	2699	45,2	1186	79,4
4	Chi Lăng	21362	40,1	4642	50	1358	58,5
5	Đình Lập	9408	37,8	2288	53	1210	112
6	Hữu Lũng	58484	73,2	8768	62,9	8076	231
7	Lộc Bình	27025	47,6	4984	46,9	798	30,1
8	Thành Phố	6026	37,6			569	113,8
9	Tràng Định	15337	43,2	3579	53,9	876	52,8
10	Văn Lãng	9821	35	2092	52,6	379	38
11	Văn Quan	17395	46,7	4420	63,4	1487	85,4
III	Tuyến xã	364360				32085	
1	Bắc Sơn	32961	44,5			9557	258,3

STT	Đơn vị	Kết quả khám bệnh		Kết quả điều trị Nội trú		Kết quả điều trị Ngoại trú	
		Khám bệnh	Tỷ lệ	Nội trú	Tỷ lệ	Ngoại trú	Tỷ lệ
2	Bình Gia	28823	51			2702	95,3
3	Cao Lộc	46945	58,4			1479	36,8
4	Chi Lăng	38638	47,9			2516	62,4
5	Đình Lập	8148	27,2			705	59,5
6	Hữu Lũng	63309	49,4			8410	151,9
7	Lộc Bình	40206	45,5			1668	37,8
8	Thành Phố	6563	43,7			191	99,5
9	Tràng Định	37371	58,7			2586	81,3
10	Văn Lãng	28999	56,2			566	21,9
11	Văn Quan	32397	55,6			1705	58,5
	Tổng số toàn tỉnh	711256		68289		71778	